TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2025/DS-PT

Ngày: 16/01/2025

V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Hữu Tính**.

Các Thẩm phán: Ông **Võ Thanh Bình**.

Ông **Nguyễn Ngọc Thái Dũng**.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà **Nguyễn Thanh Thủy** – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **Hà Thúy Thảo -** Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 549/2024/TLPT-DS ngày 14/11/2024 về việc tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 278/2024/DS-ST ngày 21/8/2024 của Toà án nhân dân thành phố G, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 630/2024/QĐ-PT ngày 21/11/2024, giữa các đương sự:

** Nguyên đơn:* **Phan Thị M**, sinh năm 1962 (có mặt);

Địa chỉ: 6 N, khu phố I, phường B, thành phố G, tỉnh Tiền Giang.

** Bị đơn*: **Bùi Thị Trúc L**, sinh năm 1989 (có mặt);

Địa chỉ: D N, khu phố G, phường B, thành phố G, tỉnh Tiền Giang.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Bùi Thị Trúc L: Luật sư Võ Trọng K -Chi nhánh Văn phòng L2 thuộc Đoàn Luật sư thành phố H (có mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Nguyễn Trung H, sinh năm 1984 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: 6 N, khu phố I, phường B, thành phố G, tỉnh Tiền Giang.

* Người kháng cáo: Bị đơn Bùi Thị Trúc L.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Trong đơn khởi kiện bà Phan Thị M là nguyên đơn trình bày*:

Từ chỗ quen biết nên bà có cho chị L vay tiền nhiều lần cụ thể:

- Ngày 21 tháng 10 năm 2022 (Ngày ngày 26 âm lịch tháng 9 năm 2022) vay 200.000.000 đồng;

- Ngày 01 tháng 11 năm 2022 (Ngày 08 âm lịch tháng 10 năm 2022) vay 350.000.000 đồng;

- Ngày 03 tháng 11 năm 2022 (Ngày 10 tháng 10 năm 2022 âm lịch) vay 50.00.000 đồng;

- Ngày 14 tháng 11 năm 2022, (Ngày 21 âm lịch tháng 10 năm 2022) vay 100.000.000 đồng;

- Ngày 06 tháng 12 năm 2022 (Ngày 13 âm lịch tháng 11 năm 2022) vay 200.000.000 đồng;

- Ngày 09 tháng 12 năm 2022 (Ngày 16 âm lịch tháng 11 năm 2022) vay 100.000.000 đồng;

- Ngày 10 tháng 01 năm 2023 (Ngày 19 âm lịch tháng 12 năm 2022) vay 170.000.000 đồng.

Tổng cộng là 1.170.000.000 đồng. Lãi suất hai bên thỏa thuận trả lãi hàng tháng là 02% và chưa nhận được tiền lãi.

Hai bên có làm biên nhận, chị L ký tên.

Chi L1 có nhắn tin cho bà và kết nợ là 1.070.000.000 đồng nên bà cũng đồng ý vì không muốn xảy ra tranh cãi và thống nhất trừ 100.000.000 đồng vốn vay ngày 14 tháng 11 năm 2022.

Nay yêu cầu chị L1 trả cho bà tiền gốc là 1.070.000.000 đồng và tiền lãi là 351.256.000 đồng tính từ ngày nhận tiền đến nay.

Ngoài các lần vay này thì chị L1 còn vay của bà nhiều lần khác và sẽ khởi kiện sau nếu bà tìm được các biên nhận.

** Chị Bùi Thị Trúc L là bị đơn trình bày tại phiên tòa ngày 13 tháng 5 năm 2024*:

Chị có vay tiền của bà M nhiều lần, lãi suất không ghi trong giấy mượn tiền hai bên thỏa thuận riêng bên ngoài cụ thể: 200.000.000 đồng vay đầu tiên lãi suất 10%/ tháng; cứ 100.000.000 đồng vốn thì một ngày góp là 5.000.000 đồng vừa vốn vừa lãi với lãi suất là 20%/ tháng. Sau đó hai bên kết nợ bằng tin nhắn zalo là chị còn nợ bà M số tiền 1.070.000.000 đồng.

Chị đã trả lãi cho bà M khoản hơn 200.000.000 đồng nhưng không nhớ chính xác là bao nhiêu, vừa chuyển khoản, vừa trả tiền mặt trực tiếp không có ghi biên nhận.

Các biên nhận nợ do bà M cung cấp cho Tòa án là do chị viết, chị ký.

Nay chị đồng ý trả cho bà M số tiền 750.000.000 đồng là hết nợ vì trả lãi nhiều rồi.

** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Bùi Thị Trúc L trình bày:*

Các biên nhận vay tiền mà bà M cung cấp là do chị L viết, ký.

Chị L có vay của bà M số tiền 1.070.000.000 đồng làm nhiều lần và ngày 26 tháng 9 năm 2022, hai bên kết nợ lại là chị L còn nợ bà M là 170.000.000 đồng.

Quá trình vay, chị L đã trả cho bà M được 301.500.000 đồng tiền lãi thông qua chuyển khoản vào số tài khoản của bà M tại Ngân hàng N; tiền lãi trả trực tiếp bằng tiền mặt thì không nhớ và không có tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh.

Nay chỉ đồng ý trả cho bà M tiền gốc là 170.000.000 đồng và tiền lãi là 10%/ năm theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, thời điểm tính lãi là từ ngày bà M có mặt nộp đơn kiện đến khi xét xử. Với các căn cứ sau:

- Các giấy mượn tiền không thể hiện nội dung mượn tiền;

- Giấy mượn tiền không thỏa thuận về lãi suất;

- Giấy mượn tiền chỉ thể hiện chốt số nợ tại thời điểm chốt nợ;

- Bà M không chứng minh được giao tiền;

* Bản án dân sự sơ thẩm số số 278/2024/DS-ST ngày 21/8/2024 của Toà án nhân dân thành phố G, tỉnh Tiền Giang đã căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 463, 465, 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị M:

1. Buộc chị Bùi Thị Trúc L có nghĩa vụ trả cho bà Phan Thị M số tiền 1.070.000.000 đồng (*Một tỷ không trăm bảy mươi triệu đồng*) tiền vốn và 163.324.554 đồng (*Một trăm sáu mươi ba triệu ba trăm hai mươi bốn nghìn năm trăm năm mươi bốn đồng*) tiền lãi. Thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà Phan Thị M có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả khoản tiền nêu trên, hàng tháng chị Bùi Thị Trúc L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 10/2024/QĐ-BPKCTT ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang cho đến khi thi hành án.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự.

* Ngày 04/9/2024, bị đơn chị Bùi Thị Trúc L có đơn kháng cáo yêu cầu hủy toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Gò Công.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự tự nguyện thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án như sau: Chị Bùi Thị Trúc L đồng ý trả cho bà Phan Thị M tổng cộng vốn vay và lãi là 1.050.000.000 đồng (*Một tỷ không trăm năm mươi triệu đồng*), thực hiện làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật. Kể từ ngày bà Phan Thị M có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả khoản tiền nêu trên, hàng tháng chị Bùi Thị Trúc L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu:

+ Về tố tụng: Kể từ ngày thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án: Chị Bùi Thị Trúc L đồng ý trả cho bà Phan Thị M tổng cộng vốn vay và lãi là 1.050.000.000 đồng (*Một tỷ không trăm năm mươi triệu đồng*), thực hiện làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật. Kể từ ngày bà Phan Thị M có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả khoản tiền nêu trên, hàng tháng chị Bùi Thị Trúc L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên và những quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét xác định mối quan hệ tranh chấp, thẩm quyền và áp dụng pháp luật trong việc giải quyết vụ án đúng quy định pháp luật dân sự và tố tụng dân sự trong giai đoạn xét xử sơ thẩm.

[2]. Xét yêu cầu kháng cáo của chị Bùi Thị Trúc L; Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1]. Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án như sau:

Chị Bùi Thị Trúc L đồng ý trả cho bà Phan Thị M tổng cộng vốn vay và lãi là 1.050.000.000 đồng (*Một tỷ không trăm năm mươi triệu đồng*), thực hiện làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà Phan Thị M có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả khoản tiền nêu trên, hàng tháng chị Bùi Thị Trúc L còn phải chịu

khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2.2]. Xét thấy việc các đương sự tự thỏa thuận được với nhau là sự tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử công nhận và sửa bản án dân sự sơ thẩm số số 278/2024/DS-ST ngày 21/8/2024 của Toà án nhân dân thành phố G.

[3]. Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Do sửa bản án sơ thẩm nên chị Bùi Thị Trúc L không phải nộp án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của chị Bùi Thị Trúc L.

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số số 278/2024/DS-ST ngày 21/8/2024 của Toà án nhân dân thành phố G, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 463, 465, 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

1. Chị Bùi Thị Trúc L đồng ý trả cho bà Phan Thị M tổng cộng vốn vay và lãi là 1.050.000.000 đồng (*Một tỷ không trăm năm mươi triệu đồng*), thực hiện làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

2. Kể từ ngày bà Phan Thị M có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả khoản tiền nêu trên, hàng tháng chị Bùi Thị Trúc L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

3.1. Án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Bùi Thị Trúc L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 43.500.000 đồng.

3.2. Án phí dân sự phúc thẩm:

Chị Bùi Thị Trúc L không phải nộp án phí dân sự phúc thẩm. H1 lại chị L số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0000927 ngày 04/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố G, tỉnh Tiền Giang.

4. Những quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND thành phố G, TG;
- Chi cục THADS thành phố G, TG;
- Các đương sự;
- Công bố bản án trên cổng TTĐT;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án;
DSPT-2025 (T)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hữu Tính